TÒA ÁN ND HUYỆN TS
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/ DS- ST
Ngày: 19 - 4 - 2024
V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX - ST ngày 07/02/2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Trương T, sinh năm: 1983. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số 150 Triệu Quốc Đạt, phố Tân Phong, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.. Có mặt

* *Bị đơn*: Bà Vũ T, sinh năm 1960; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trương T, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số 150 Triệu Quốc Đạt, phố Tân Phong, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. Chị Trương B, sinh năm: 1989

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Bắc, anh Trương T, sinh năm 1983. Có mặt

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1985. Vắng mặt

4. Chị Ngân H, sinh năm: 1987. Vắng mặt

Đều có nơi cư trú: Thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương T trình bày:

Bố mẹ anh Tú là ông Trương P và bà Vũ T sinh được 3 người con gồm: Trương T, Trương T và Trương B. Năm 2015 ông Trường P chết, không để lại di chúc, (bố mẹ đẻ của ông Trương P đều đã chết trước ông Phú); Tháng 6 năm 2012 bà Vũ Thi Tình nói đi làm ăn nhưng từ đó gia đình không có tin tức gì của bà, bà không có liên lạc về với gia đình, gia đình đã tìm kiếm nhiều năm, đăng tin trên báo, đài địa phương và Trung ương nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Tình, năm 2015 bố anh Tú chết nhưng bà Tình vẫn không về chịu tang. Tại Quyết định số 06/2021/QĐST – VDS, ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bà Vũ T mất tích.

Khi còn sống bố mẹ anh Tú là ông Trương P và bà Vũ T có tạo lập được khối tài sản chung là 1.288m^2 đất tại thửa 1191, 1192, tờ bản đồ số 9, bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã có tên trong sổ đăng ký ruộng đất và 01 căn nhà cấp 4 kèm công trình phụ.

Nay anh Tú làm đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố anh là ông Trương P theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Tài sản chung của ông Trương P và bà Vũ T là 1.288m^2 đất tại thửa 1191, 1192, tờ bản đồ số 9. Nay giao lại cho bà Tình 644m^2 đất ở và đất vườn, còn lại 644m^2 đất ở và đất vườn là di sản thừa kế của ông Trương P, do ông Phú chết không để lại di chúc nên anh Tú đề nghị chia phần di sản của ông Phú để lại thành 4 phần, gồm: Anh Tú, chị Bắc, chị Tuyến và bà Tình. Phần của anh Tú đề nghị được hưởng 161m$^{2.}$.

Đối với căn nhà cấp 4, 01 nhà bếp, anh Tú không yêu cầu chia di sản của ông Phú đối với phần tài sản này.

Về phần tài sản của bà Tình, do hiện nay bà Tình đang bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị giao phần tài sản của bà Tình cho cả ba chị em trông coi và bảo quản chung. Khi nào bà Tình về ba chị em sẽ có trách nhiệm giao lại cho bà.

* Tại bản tự khai ngày 13/10/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trương T trình bày:

Bố mẹ chị là ông Trương P và bà Vũ T sinh được 3 người con gồm: Trương T, Trương T và Trương B là đúng, năm 2015 bố chị chết không để lại di chúc, năm 2021 mẹ chị bị tuyên bố mất tích theo Quyết định của Tòa án. Khi còn sống bố mẹ chị là ông Trương P và bà Vũ T có tạo lập được khối tài sản chung là 1.288m^2 đất tại thửa 1191, 1192, tờ bản đồ số 9, bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã có tên trong sổ đăng ký ruộng đất.

Nay anh Tú khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố chị là ông Trương P là quyền sử dụng đất thành 4 phần chị cũng đồng ý. Phần thừa kế chị được hưởng của bố chị là 161m^2, chị đề nghị nhường lại cho em trai là anh Trương T hưởng.

Đối với căn nhà cấp 4, 01 nhà bếp, chị cũng không yêu cầu chia di sản của ông Phú đối với phần tài sản này.

Về phần tài sản của bà Tình, do hiện nay bà Tình đang bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị giao phần tài sản của bà Tình cho cả ba chị em trông coi và bảo quản chung. Khi nào bà Tình về ba chị em sẽ có trách nhiệm giao lại cho bà.

* Tại bản tự khai ngày 13/10/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trương B trình bày:

Bố mẹ chị là ông Trương P và bà Vũ T sinh được 3 người con gồm: Trương T, Trương T và Trương B là đúng, năm 2015 bố chị chết không để lại di chúc, năm 2021 mẹ chị bị tuyên bố mất tích theo Quyết định của Tòa án. Khi còn sống bố mẹ chị là ông Trương P và bà Vũ T có tạo lập được khối tài sản chung là 1.288m^2 đất tại thửa 1191, 1192, tờ bản đồ số 9, bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã có tên trong sổ đăng ký ruộng.

Nay anh Tú khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố chị là ông Trương P thành 4 phần chị cũng đồng ý. Phần thừa kế chị được hưởng của bố chị là 161m^2, chị đề nghị nhường lại cho anh trai là anh Trương T hưởng.

Đối với căn nhà cấp 4, 01 nhà bếp, chị cũng không yêu cầu chia di sản của ông Phú đối với phần tài sản này.

Về phần tài sản của bà Tình, do hiện nay bà Tình đang bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị giao phần tài sản của bà Tình cho cả ba chị em trông coi và bảo quản chung. Khi nào bà Tình về ba chị em sẽ có trách nhiệm giao lại cho bà.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K và chị Ngân H trình bày:

Ngày 29/3/2021 vợ chồng anh, chị có nhận chuyển nhượng của anh Trương T, chị Trương T và chị Trương B 1 mảnh đất có diện tích 319,6m^2 tại thửa số 889, tờ bản đồ số 9, bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Khi chuyển nhượng hai bên có viết giấy chuyển nhượng tay với nhau, không có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, giá chuyển nhượng hai bên thỏa thuận là 617.500.000đ. Anh K và chị Hoàn đã bàn giao cho anh Tú, chị Tuyến và chị Bắc 552.000.000đ. Hai bên thỏa thuận anh Tú, chị Tuyến và chị Bắc có trách nhiệm làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh K và chị Hoàn.

Sau khi nhận chuyển nhượng, năm 2022 anh K, chị Hoàn đã xây dựng căn nhà 2 tầng và ở ổn định từ đó cho đến nay.

Nay anh K, chị Hoàn đề nghị đối với Hợp đồng chuyển nhượng đất vợ chồng anh chị và anh Tú, chị Bắc, chị Tuyến tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Kết quả xác minh, xem xét, thẩm định và định giá tài sản:*

- Về đất ở: Căn cứ vào biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã X, huyện TS xác định: Về nguồn gốc thửa đất của ông Trương P và bà Vũ T có nguồn gốc trước năm 1980, nên được công nhận 1.000m^2 là đất ở, diện tích đất còn lại là đất vườn liền kề.

+ Hiện trạng thửa đất số 1291, tờ bản đố số 9, diện tích 319, 6m^2, trên đất có nhà 2 tầng, hiện tại vợ chồng anh Nguyễn Văn K và chị Ngân H đang sử dụng được xác định: Phía Đông giáp đường giao thông; phía Bắc giáp nhà anh Tú; phía Tây giáp hộ bà Lê Thị Phẩm; phía Nam giáp ngõ xóm.

+ Hiện trạng thửa đất số 1292 tờ bản đố số 9, diện tích 968,4m^2, hiện tại anh Trương T đang sử dụng được xác định: Phía Đông giáp đường giao thông; phía Bắc giáp hộ ông Vũ Văn Chi; phía Tây giáp hộ bà Lê Thị Phẩm; phía Nam giáp thửa đất 1291

Tại biên bản định giá ngày 21/8/2023, Hội đồng định giá xác định giá đất ở đối với thửa đất là 1.700.000đ/1m^2.

- Về công trình và cây cối trên đất:

+ Công trình trên thửa đất 1291 (hiện nay vợ chồng anh K, chị Hoàn đang sử dụng): 01 nhà 2 tầng có diện tích sàn xây dựng là 266,36m^2 trị giá: 1.481.973.000đ

+ Công trình trên thửa đất 1292 (hiện nay anh Tú đang sử dụng) gồm: 01 nhà chính, 01 nhà bếp, giá trị còn lại của công trình là 30%, trị giá = 69.361.000đ

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.**

Về tố tụng:

- Quá trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo các quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609, 610, 611, 612, 613, 618, 623, 649, 650, 651, 652 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 98 Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương T đối với di sản thừa kế của ông Trương P tại thửa đất số 1291, 1292, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã X, huyện TS; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Xác định hàng thừa kế: Bà Vũ T, chị Trương T, anh Trương T, chị Trương B là hàng thừa kế thứ nhất hưởng thừa kế di sản của ông Trương P.

3. Xác định di sản thừa kế của cụ ông Trương P để lại là 641,7m^2 đất, trong đó đất ở là 500m^2, đất vườn liền kề là 141,7m^2, tại thửa số 1291, 1292, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã X, huyện TS; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, trị giá 853.120.000đ. Anh Tú được hưởng 639.840.000 (tương đương 481,3m^2 đất ở và đất vườn), bà Tình được hưởng 213.280.000đ (tương đương 160,4m^2 đất ở và đất vườn).

Đối với phần tài sản bà Tình được hưởng thừa kế của ông Phú là 160,4m^2 và 01 căn nhà cấp 4, 01 bếp. Giao cho anh Tú, chị Tuyến và chị Bắc có trách nhiệm trông coi, bảo quản và có trách nhiệm bàn giao lại cho bà Tình khi bà Tình quay về.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của anh Tú, chị Bắc, chị Tuyến vẫn giữ nguyên ý kiến theo ý kiến của anh Tú, chị Bắc, chị Tuyến như trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết, không có bổ sung, thay đổi gì.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tai phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Trương T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của ông Trương P để lại là quyền sử dụng đất tại thửa số 105, tờ bản đồ số 3. Bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng có tên trong sổ đăng ký đất đai mang tên ông Trương P. Nay là thửa số 1291 và 1292, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã X, huyện TS. Đây là vụ án tranh chấp di sản thừa kế có bị đơn và di sản đều ở xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu thừa kế: Ông Trương P chết ngày 05/11/2015, nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 623 và Điều 688 Bộ luật dân sự, di sản thừa kế của ông Phú đang còn thời hiệu giải quyết.

[1.3] Quan hệ pháp luật: Anh Trương T khởi kiện chia di sản thừa kế của bố là ông Trương P theo pháp luật vì ông Phú chết không để lại di chúc. Căn cứ khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609, 650, 651 Bộ luật dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của anh Tú là "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

[1.4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn K và chị Ngân H xin được vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu chia di sản thừa kế của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về nguồn gốc thửa đất:

Trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại sổ đăng ký ruộng đất, tờ số 3 thể hiện tại thửa số 105, tờ bản đồ số 3. Bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có diện tích 1.210m^2, loại đất "T" đứng tên ông Trương P. Theo hồ sơ đo đạc chỉnh lý thửa đất năm 2021, thửa đất được tách thành 2 thửa, thửa số 1291, diện tích 319,6m^2, thửa số 1292, diện tích diện tích 968,4m^2. Tổng diện tích = 1.288m^2

Tại biên bản xác minh ngày 17/4/2024, đại diện Ủy ban nhân dân xã X cung cấp thông tin: Thửa đất số 1191, 1192, tờ bản đồ số 9 (thửa cũ là 105, tờ bản đồ số 3), bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa thuộc diện đất ở ổn định, lâu dài, không có tranh chấp, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thuộc diện công nhận quyền sử dụng đất; Về thời điểm sử dụng là trước năm 1980, nên được công nhận 1.000m^2 đất ở.

[2.2] Xác định di sản:

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất về nguồn gốc thửa đất anh Trương T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là của ông Trương P và bà Vũ T khi còn sống tạo lập nên. Theo sổ đăng ký ruộng đất, tờ số 3 thể hiện tại thửa số 105, tờ bản đồ số 3. Bản đồ địa chính xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có diện tích 1.210m^2, loại đất "T" đứng tên ông Trương P. Theo hồ sơ đo đạc chỉnh lý thửa đất năm 2021, thửa đất được tách thành 2 thửa, thửa số 1291, diện tích 319,6m^2, thửa số 1292, diện tích diện tích 968,4m^2. Tổng diện tích = 1.288m^2. Theo số liệu trích đo ngày 22/01/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện TS thì diện tích đo thực tế là 1.283,6m^2, tờ bản đồ số 15 bản đồ địa chính xã X, huyện TS (lý do giảm là quá trình mở rộng đường giao thông có hiến đất để làm đường giao thông).

Như vậy có cơ sở xác định quyền sử dụng đất thực tế của ông Trương P và bà Vũ T = 1.283,6m^2, trong đó đất ở là 1.000m^2, đất vườn liền kề là 283,6m^2. Do vậy phần di sản của ông Trương P là 641,7m^2 đất, trong đó đất ở là 500m^2, đất vườn liền kề là 141,7m^2 tại các thửa số 1291,1292 tờ bản đồ số 15 bản đồ địa chính xã X, huyện TS; Địa chỉ thửa đất: Tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

[2.3]Xác định diện và hàng thừa kế:

Ông Trương P và bà Vũ T sinh được 03 người con gồm: anh Trương T, chị Trương B và chị Trương T. Bố mẹ ông Phú đều chết trước ông Phú. Ông Phú chết không để lại di chúc nên hàng thừa kế thứ nhất của ông Trương P gồm: anh Trương T, chị Trương B, chị Trương T và bà Vũ T

[2.4] Về phân chia di sản thừa kế:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Tú, chị Bắc và chị Tuyến đều thống nhất, phần di sản của ông Phú để lại chia đều cho 4 người anh Tú, chị Bắc, chị Tuyến và bà Tình mỗi người được hưởng ¼ = 160,4m^2, tróng đó phần của chị Bắc, chị Tuyến được hưởng nhường lại cho anh Tú. Dó đó anh Tú được hưởng phần di sản của ông Phú để lại = 481,3m^2. Bà Vũ T được chia 160,4m^2

Anh Tú, chị Bắc và chị Tuyến thống nhất cả 3 chị em có trách nhiệm trông coi, bảo quản số tài sản của bà Tình được hưởng thừa kế của ông Phú. Do đó giao cho anh Tú, chị Tuyến và chị Bắc có trách nhiệm trông coi, bảo quản phần tài sản bà Tình được hưởng thừa kế của ông Phú là 160,4m^2

[2.5] Đối với giấy chuyển nhượng đất do anh Nguyễn Văn K và chị Ngân H cung cấp cho Tòa án. Quá trinh giải quyết vụ án anh K, chị Hoàn đề nghị Tòa án không xem xét đối với Hợp đồng chuyển nhượng đất, để các bên tự thỏa thuận với

nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét về tính pháp lý đối với Hợp đồng chuyển nhượng này. Dành quyền khởi kiện cho vợ chồng anh K, chị Ngân bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[2.6] Về án phí:

Anh Tú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương đối với phần tài sản được chia.

Bà Vũ T đã trên 60 tuổi, tuy nhiên bà không có đơn xin miễn tiền án phí nên bà Tình vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản được chia.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 609, 610, 611, 612, 613, 618, 623, 649, 650, 651, 652 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 98 Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2 Luật người cao tuổi.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương T đối với di sản thừa kế của ông Trương P tại thửa đất số 1291, 1292, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã X, huyện TS; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Xác định hàng thừa kế: Bà Vũ T, chị Trương T, anh Trương T, chị Trương B là hàng thừa kế thứ nhất hưởng thừa kế di sản của ông Trương P.

3. Xác định di sản thừa kế của ông Trương P để lại là 641,7m^2 đất, trong đó đất ở là 500m^2, đất vườn liền kề là 141,7m^2, tại thửa số 1291, 1292, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã X, huyện TS; Địa chỉ thửa đất tại thôn 4, xã X, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, trị giá 853.120.000đ.

4. Giao đất:

- Phần đất anh Tú được chia: 481,3m^2, trong đó đất ở = 375m^2, đất vườn = 106,3m^2. Trị giá 639.840.000đ, có tứ cạnh: Phía Đông giáp đường giao thông có chiều rộng là 13,32m, phía Nam giáp đường xóm có chiều dài = 29,33, Phía Tây giáp phần đất của bà Lê Thị Phẩm có chiều rộng = 15,51m, phía Bắc giáp phần đất của bà Tình được chia có chiều dài = 34,15m

(Có sơ đồ diện tích đất kèm theo bản án)

- Phần đất bà Tình được chia 160,4m2, trong đó đất ở = 125m^2, đất vườn = 35,4^2. Trị giá 213.280.000đ, có tứ cạnh: Phía Đông giáp đường giao thông có chiều rộng = 4,85m, phía Nam giáp phần đất anh Tú được chia có chiều dài 34,15m, Phía Tây giáp phần đất của bà Lê Thị Phẩm có chiều rộng = 4,47m, phía bắc giáp phần đất của bà Tình có chiều dài = 35,39m.

Giao cho anh Tú, chị Tuyến, chị Bắc có trách nhiệm trông coi, bảo quản phần tài sản bà Tình được hưởng thừa kế của ông Phú là 160,4m^2; 01 căn nhà cấp 4, 01 bếp và có trách nhiệm bàn giao lại cho bà Tình khi bà Tình quay về.

(Có sơ đồ kèm theo bản án).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đối với phần diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với kỷ phần mình được hưởng, cụ thể: Anh Tú phải chịu 29.593.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 805.000đ theo biên lai số 0000156 ngày 02/10/2023, số tiền còn phải nộp = 28.788.000đ.

Bà Vũ T phải chịu 10.664.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TS;
- Thi hành án dân sự TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Hiền **Trần Xuân Anh** **Lê Thị Lan**